

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ;
Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023;

- Bị cáo: Nguyễn Minh T, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số 27264114x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/4/2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phạm Ngọc L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 06-11-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Bà Nguyễn Thị Thu C, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư T1; địa chỉ: đường H, phường Q, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy và không có việc làm ổn định. T quen biết đối tượng tên M (không rõ lai lịch) và thường xuyên mua ma túy của M để sử dụng. Vào ngày 05/11/2022, M gọi điện thoại nói T vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về giao tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cho đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch), M trả tiền công vận chuyển là 1.200.000 đồng, T đồng ý và nhận trước 200.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 05/11/2022, sau khi nhận 03 gói ni-lon dạng túi zip bên trong chứa ma túy của M tại Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe mô tô biển số 81K2-060x đi giao ma túy tại khu vực ngã ba X2, thuộc Ấp X3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cho người tên T2, để nhận tiền công vận chuyển còn lại.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/11/2022, khi T đi đến khu vực giao hàng trên thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Minh T: 03 gói ni-lon dạng túi zip bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu xám bạc biển số 81K2-060x; 01 điện thoại di động hiệu Vivo số 039686142x và số 070338190x; số tiền 202.000 đồng.

2. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 2371/KL-KTHS ngày 14/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 24,9760 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 47,9525 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5196 gam loại Methamphetamine”.

4. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 78/CT-VKS-P1 ngày 19-4-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Nguyễn Minh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 16 đến 18 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị giải quyết theo cáo trạng đã quyết định.

5. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

6. Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về hình phạt: Cha bị cáo mất sớm; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; trong quá trình điều tra luôn thành khẩn trình bày và rất ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Minh T là 73,4481 gam, loại Methamphetamine; Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; đồng thời, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định cùng dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính: 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô và buộc nộp số tiền 200.000 đồng.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa tại phiên tòa:

- Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-11-2022.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 2371/KL-KTHS ngày 14-11-2022, 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 81K2-0602, nhãn hiệu Yamaha; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo kèm 02 (hai) sim.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước; được căn trừ vào số tiền đã thu giữ 202.000 đồng (hai trăm linh hai nghìn đồng), trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 2.000 đồng (hai nghìn đồng).

Các vật chứng và số tiền nêu trên, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-4-2023, phiếu nhập: NK23/093; Giấy nộp tiền mặt số: 0072 ngày 20-4-2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai nộp tiền mặt vào Kho bạc Nhà nước).

5. Án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành